

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2017/HSST
Ngày 30/09/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU - PHÚ YÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Tấn Sĩ –Phó chủ tịch Hội nông dân thị xã Sông Cầu

Ông Nguyễn Xuân Bình – Bí thư Thị đoàn Sông Cầu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Quách Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Kiểm sát viên.

Lúc 08 giờ 00 phút ngày 30 tháng 09 năm 2017, tại khu vực bến xe thuộc khu phố Long Hải Nam, phường XP, thị xã S, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2017/HSST ngày 18 tháng 07 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ Trương Tấn B, sinh ngày 08/02/1996. Nơi sinh: Khu phố LHD, phường XY, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố LHD, phường XY, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 8/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Trương Văn T, sinh năm: 1970 và Lê Thị P, sinh năm: 1976. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/01/2017 đến ngày 05/4/2017 được tại ngoại.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trương Văn T (Cha bị cáo B), có mặt, bà Lê Thị P (mẹ bị cáo B) có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Phan Anh K, sinh ngày 28/5/2000. Tên gọi khác: Lượm. Nơi sinh: Khu phố DP, phường XT, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố DP, phường XT, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Làm biển. Trình độ văn hóa: 07/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Phan Bảo Vân V, sinh năm: 1976 và Phạm Thị Kim X, sinh năm: 1982. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo ông Phan B2 Vân V (cha của bị cáo), vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt và bà Phạm Thị Kim X (là mẹ ruột của bị cáo), có mặt.

Người bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Phan Anh K:
Ông Ngô Văn T1, Trợ giúp viên pháp lý – Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý
nhà nước tỉnh Phú Yên. Có mặt.

* Những người bị hại:

1./ Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1985.

2/ Trần Sinh L1, sinh năm 1978;

3/ Vợ chồng ông Lê Văn T3, sinh năm 1981; bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh
năm 1987.

4/ Trần Văn L3, sinh năm 1981.

5/ Nguyễn Thế S1, sinh năm 1964.

Đồng trú tại: KP VP, phường XT, Thị xã S, tỉnh Phú Yên.

6/ Ngô Văn N, sinh năm 1978.

7/ Huỳnh B1, sinh năm 1949; Ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1988.

8/ Nguyễn Thị L4, sinh năm 1978

9/ Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1993

Đồng trú tại: Khu phố DP, phường XT, Thị xã S, tỉnh Phú Yên.

10/ Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1966.

Đồng trú tại: Khu phố LHĐ, phường XY, Thị xã S, tỉnh Phú Yên.

11/ Nguyễn Thị X1, sinh năm 1973.

Trú tại: Kp PL, phường XY, Thị xã S, Phú Yên.

12/ Nguyễn Thị L4, sinh năm 1962.

Trú tại: Khu phố LHĐ, phường XY, Thị xã S, tỉnh Phú Yên.

13/ Trần Thị Ánh Ngọc C, sinh năm 1985.

Trú tại: KP Long Bình, phường XP, Thị xã S, tỉnh Phú Yên.

14/ Cao Thị M, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn CP, xã XL, Thị xã S, Phú Yên.

15/ Đỗ Thị H1, sinh năm 1984.

Trú tại: khu phố LPĐ, phường XP, Thị xã S, Phú Yên.

16/ Phan Văn T4, sinh năm 1966.

17/ Nguyễn Q, sinh năm 1970.

Đồng trú tại: Thôn LU, xã XP, Thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Tất cả người bị hại đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Lê Kim Quốc B2, sinh ngày 18/03/2001.

Người đại diện hợp pháp: ông Lê Kim V1, sinh năm 1973 và bà Lê Thị Thêu, sinh năm 1973 (là cha, mẹ ruột của B2).

2/ Nguyễn Huỳnh Thúy V2, sinh ngày 09/08/2002.

Người đại diện hợp pháp ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1981 và bà - Huỳnh Thị V3, sinh năm 1984 là cha mẹ ruột của V2.

3/ Trần Đình N1, sinh năm 1969.

Trú tại: Khu phố LHB, phường XY, Thị xã S, tỉnh Phú Yên.

4/ Phạm Xuân S2, sinh năm 1990.

5/ Huỳnh Thị M, sinh năm 1947

Trú tại: khu phố LBD, phường XP, Thị xã S, tỉnh Phú Yên.

6/ Đặng Thị L5, sinh năm 1971.

Trú tại: Khu phố PL, phường XY, Thị xã S, Phú Yên.

Tất cả người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 30/9/2016, Trương Tấn B rủ Lê Kim Quốc B2, sinh ngày 18/3/2001 và Nguyễn Huỳnh Thúy V2, sinh ngày 10/9/2002 đi trộm bình ắc quy trên các ghe để có tiền tiêu xài. B điều khiển xe mô tô BKS 78F8-7004 chở B2, V2 đến khu vực bờ kè Sông Tam Giang nằm ngủ chờ đến khuya vắng người thì đi trộm cắp. Đến khoảng 03 giờ ngày 01/10/2016, trong khi V đang ngủ, B và B2 đến bãi ghe thuộc khu phố DP, phường XT. Quan sát thấy các ghe không có người trông coi nên B, B2 lén lút leo lên ghe của anh Huỳnh Ngọc L, B2 đứng ngoài, B vào lấy 01 bình ắc quy Đồng Nai 85 Ampe để trên thành ghe. Cả hai đến ghe của anh Trần Sinh L1 lấy 02 bình ắc quy GS 50Ampe, rồi quay lại ghe anh L đem 03 bình bỏ xuống thùng chai bơi vào bờ. B điều khiển xe mô tô BKS 78F8-7004 chở B2, V2 cùng 03 bình ắc quy về trại trẻ mồ côi thuộc khu phố PL, phường XY để cất giấu. Cả batiếp tục quay trở lại khu vực bờ kè Sông Tam Giang, V2 ở lại canh xe máy và cảnh giới còn B và B2 bơi thùng chai ra các ghe neo đậu. B và B2 lên ghe của anh Lê Văn T3 rồi B lấy 01 ca lê vặn mở dây điện gắn vào bình, lấy được 02 bình ắc quy Đồng Nai 100Ampe và Globe 85Ampe. B và B2 tiếp tục sang ghe của anh Trần Văn L3, dùng đèn pin để soi, sử dụng cờ lê vặn mở lấy 01 bình ắc quy Đồng Nai 150Ampe. Cả hai đem bình

quay lại ghe của ông T3, bỏ lại cờ lê và đèn pin, còn 03 bình bỏ vào bao tải lấy trên ghe rồi bơi thúng chai vào chỗ V2. Sau đó, cả ba đem 03 bình về trại trẻ mồ côi cất giấu. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, B2 mang 01 bình ắc quy 100Ampe bán tại tiệm “Cơ Nghĩa” của Trần Đình N1 được 400.000 đồng. B2 quay về chỗ V2 tiếp tục đến tiệm điện “Cơ Nghĩa” bán bình ắc quy 150Ampe với giá 450.000 đồng và bình 85Ampe với giá 350.000 đồng. B2, V2 đưa cho B số tiền 850.000 đồng, còn V2 giữ lại 350.000 đồng. Khi B chở B2, V2 và 03 bình ắc quy còn lại đi bán thì bị Công an phát hiện.

Quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Để có tiền tiêu xài, B, B2 và V2 đã nhiều lần trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn phường XT, phường XY và xã Xuân Lâm, Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 28/9/2016, B cùng V2 và B2 đến tại khu vực bờ kè Sông Tam Giang, khu phố DP, phường XT, B và B2 lên ghe anh Huỳnh Ngọc L lên lút lấy 01 bình ắc quy GS 85Ampe và ghe anh Ngô Văn N lấy 01 bình ắc quy Đồng Nai 85Ampe đem bán tại tiệm “Cơ Nghĩa” với giá 300.000 đồng và tại tiệm thu mua phế liệu gần cầu Phương Lưu thuộc phường XD với giá 150.000đồng (Không xác định địa điểm và danh tính người mua).

- Lần thứ hai: Vào khoảng 01 giờ ngày 29/9/2016, tại khu phố DP, phường XT, B, B2, V2 lấy trộm 01 chiếc xe đạp hiệu ASAMA màu đen của anh Nguyễn Ngọc T2 và 01 chiếc xe đạp hiệu Sport màu xanh của chị Nguyễn Thị L4. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, B và B2 lấy xe đạp ASAMA đến tiệm cầm đồ “Quang Phụng” thuộc khu phố Long Bình Đông, phường XP để bán cho anh Phạm Xuân S2 với giá 350.000 đồng. Còn xe đạp hiệu Sport để tại trại trẻ mồ côi thì bị phát hiện nên giao nộp cho Cơ quan điều tra.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 02 giờ ngày 30/9/2016, tại khu phố DP, phường XT, B, B2 lên ghe ông Huỳnh B1 lấy trộm 02 bình ắc quy Đồng Nai và GS 50 Ampe rồi đem bán tại tiệm thu mua phế liệu của Đặng Thị L5 ở khu phố PL, phường XY với giá 442.000đồng.

- Lần thứ tư: Vào khoảng 01 giờ ngày 12/11/2016, tại khu phố DP, phường XT, Trương Tấn B cùng với Phạm Công Kỳ lên lút vào 03 ghe (Không xác định được người bị hại) lấy 01 cây thuốc Cotab, 01 cây thuốc Bastos, 02 bao gạo mỗi bao 15kg, 06 chai nước mắm, 04 chai dầu ăn rồi đem bán cho bà Huỳnh Thị M với giá 320.000 đồng.

- Lần thứ năm: Vào khoảng 01 giờ ngày 15/11/2016, tại khu phố DP, phường XT, Trương Tấn B cùng Phạm Công Kỳ và Phan Trọng Tuấn lên lút vào một số ghe (không xác định được bị hại) lấy 20 kg gạo, 01 cây thuốc Bastos, 01 cây thuốc Hero, 01 cây Cotab, 06 chai dầu ăn rồi Tuấn đem bán cho bà Huỳnh Thị M lấy tiền tiêu xài.

- Lần thứ sáu: Đêm ngày 21/11/2016, Trương Tấn B cùng Lê Kim Quốc B2 lên lút vào quán cà phê của ông Nguyễn Thế S1 tại khu phố VP, phường XT lấy 01 gói thuốc Dunhill, 03 gói thuốc White horse, 01 gói thuốc Caraven, 01 gói thuốc 555, 02

lốc yến, 01 lốc Sting, 01 lốc Revive, 01 lốc bò húc, 05 chai nước tinh khiết rồi đem bán cho bà Huỳnh Thị M lấy tiền tiêu xài.

- Lần thứ bảy: Trong khoảng thời gian 09 giờ, không xác định được ngày, B cùng Lê Kim Quốc B2 có hành vi lên lút lấy trộm 06 bình ắc quy xe mô tô của Phan Văn T4, Nguyễn Q, Nguyễn Văn D và 03 người khác (Không xác định được danh tính, địa chỉ) dựng tại khu vực biển gần nhà hàng Astop và trại trẻ mồ côi thuộc khu phố PL, phường XY rồi đem bán được 60.000 đồng (Không xác định được người mua).

- Lần thứ tám: Đêm ngày 28/11/2016, B, B2 lên lút vào quán bà Cao Thị Mở thôn Cao Phong, xã Xuân Lâm lên lút lấy 02 cây thuốc Caraven VN, 02 gói Cotab, 01 cây thuốc lá con Ó, 01 gói thuốc White Horse, 01 gói thuốc Bastos đem bán cho Huỳnh Thị M lấy tiền tiêu xài.

Trong quá trình tại ngoại, Trương Tấn B còn cùng Phan Anh K và Lê Kim Quốc B2 trộm cắp tài sản của người khác tại phường XY và phường XP, Cụ thể:

+ Lần thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 02/12/2016, Trương Tấn B cùng Lê Kim Quốc B2 và Phan Anh K, sinh ngày 28/5/2000 lên lút vào quán của bà Đỗ Thị H, ở khu phố LPĐ, phường XP trộm cắp 02 lít xăng, 03 bì bánh Nabati, 06 gói mì tôm 3 Miền, 01 lốc yến Sannest để sử dụng.

+ Lần thứ hai: Khoảng 00 giờ ngày 04/12/2016, Trương Tấn B rủ Lê Kim Quốc B2 và Phan Anh K đi trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài thì B2, K đồng ý. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày, B điều khiển xe mô tô BKS 78F1-0402 chở B2 và K đến quán cà phê “Tuyệt Mỹ” của chị Nguyễn Thị T3 ở khu phố LHĐ, phường XY. Cả ba leo tường vào trong quán lấy 03 gói thuốc Caraven VN, 03 lốc Revive và 03 chai Trà xanh không độ. Sau khi lấy xong, cả ba chạy xe đến quán cà phê “Thảo” của chị Nguyễn Thị Xuân ở khu phố PL, phường XY. Cả ba leo vào trong quán, B, K và B2 lấy được 04 lốc yến, 04 lốc bò húc, 03 lốc sữa TH, 04 lốc sữa Hà lan, 03 lốc sữa Yomost, 12 lon Pepsi, 12 lon Coca, 06 lon Xá xị, 12 lon Bí đao, 3 lon 7up, 02 lốc DrThanh, 03 lốc Trà xanh không độ, 03 lốc Revive, 03 lốc chanh muối, 03 lốc trà Ô Long, 01 gói thuốc Caraven VN, 01 gói thuốc Dunhill VN, 02 gói thuốc White Horse VN. Đến khoảng 02 giờ 15 phút cùng ngày, cả ba đến quán cà phê “Sương Mai” của chị Trần Thị Ánh Ngọc C ở khu phố Long Bình, phường XP. Cả ba đi bộ vào quán lấy 01 máy tính bảng hiệu Lenovo màu đen, 05 kg cà phê Tùng, 05 kg cà phê Hương Hương, 02 lốc Numberone, 02 lốc Revive, 02 lốc bò húc, 02 lốc Trà xanh không độ, 02 lốc DrThanh, 01 lốc Nuti, 01 bịch kẹo Cool air, 06 hộp sữa chua. Cả ba đem tài sản lấy được tại quán “Sương Mai” bán cho bà Huỳnh Thị M được 300.000 đồng. Cả ba đến quán cà phê “Thảo” và cà phê “Tuyệt Mỹ” lấy toàn bộ tài sản trộm cắp rồi quay lại để ở phía trước quán bà M. Cả ba tiếp tục chạy xe đến quán cà phê “Vô Thường” của Nguyễn Thị L4 thuộc khu phố Long Hải Bắc, phường XY rồi trèo vào bên trong quán lấy 03 gói thuốc Cotab VN, 03 gói thuốc White Horse VN, 02 gói thuốc Caraven VN, 02 gói thuốc 555 VN, 02 gói thuốc Dunhill VN, 01 thùng bò húc, 02 lốc sữa Yomost, 04kg cà phê Trung Nguyên, 0,5kg hạt dưa, 01 bịch kẹo Cool air,

01 thùng Revive và số tiền 50.000 đồng rồi đem tất cả tài sản bán cho bà Huỳnh Thị M được số tiền 450.000 đồng.

+ Lần thứ ba: Vào khoảng 01 giờ ngày 07/12/2016, B điều khiển xe mô tô BKS 78F1-0402 chở K và B2 đến quán “Vô Thường” của chị Nguyễn Thị L4 ở khu phố Long Hải Bắc. Cả ba leo vào quán lấy 02 lốc DrThanh, 02 lốc trà Ô Long, 01 lốc cam ép lon, 05 kg cà phê Trung Nguyên, 01 lốc Trà xanh không độ, 01 thùng nước nha đam, 01 lốc Nuti, 0,5kg hạt dưa rồi đem bán cho bà M được 300.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 37/KL- HĐĐG ngày 26/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Sông Cầu kết luận giá trị tài sản bị chiếm đoạt ngày 01/10/2016 là 2.500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 52/KL- HĐĐG ngày 05/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Sông Cầu kết luận giá trị tài sản bị chiếm đoạt ngày 01/10/2016 là 2.300.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL- HĐĐG ngày 24/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Sông Cầu kết luận giá trị tài sản bị chiếm đoạt ngày 04/12/2016 là 4.218.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL- HĐĐG ngày 09/05/2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Sông Cầu kết luận giá trị tài sản bị chiếm đoạt ngày 04/12/2016 là 2.575.940 đồng.

Vật chứng vụ án:

+ 06 bình ắc quy: Đã trả lại cho chủ sở hữu gồm ông Huỳnh Ngọc L, bà Nguyễn Thị Thanh H, ông Trần Sinh L1, Huỳnh Văn Q.

+ 01 máy tính bảng hiệu Lenovo Idea Tab A3000, màu đen bị vỡ kính màn hình phía trước đã trả cho bà Trần Thị Ánh Ngọc C.

+ 01 xe mô tô BKS 78H8-0402 loại xe wave – Đã trả lại cho ông Trương Văn T.

+ 01 cái giỏ nhựa màu đỏ - Trả cho bà Huỳnh Thị M.

+ 02 (Hai) xe đạp hiệu Sport màu xanh và hiệu ASAMA màu đen trắng- Trả cho Nguyễn Thị L4 và Nguyễn Ngọc D.

+ Số tiền 350.000 đồng là số tiền do mua bán bình ắc quy là tài sản trộm cắp mà có.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị can Trương Tấn B đã nộp số tiền 5.000.000 đồng, Phan Anh K đã nộp số tiền 2.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 15 tháng 07 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu đã truy tố bị cáo Trương Tấn B và Phan Anh K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS;

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Anh K khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt và yêu cầu trả lại số tiền 2.000.000 đồng đã nộp do những người bị hại không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, Trương Văn T là cha ruột bị cáo B yêu cầu trả lại số tiền 5.000.000 đồng do những người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường.

Đại diện Viện KSND thị xã Sông Cầu thực hành quyền công tố tại phiên tòa khẳng định bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 15/7/2017 truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phan Anh K về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS; vì bị cáo B đã chết vào ngày 02/09/2017 (có trích lục khai tử của UBND phường XY ngày 11/9/2017) nên căn cứ theo khoản 7 Điều 107 BLTTHS, Điều 195 BLTTHS rút phần quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Tấn B và đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử đối với bị cáo B. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phan Anh K phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 31, Điều 69, Điều 73 Bộ luật Hình sự năm 1999, Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017, khoản 3 Điều 7, khoản 6 Điều 91 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Phan Anh K từ 06 – 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND phường nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND phường XT giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp giám sát, giáo dục. Do bị cáo là người chưa thành niên nên miễn khẩu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Đối với Lê Kim Quốc B2, Nguyễn Huỳnh Thúy V2 có hành vi cùng Trương Tấn B, Phan Anh K trộm cắp tài sản nhưng do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Trộm cắp tài sản” nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, CQĐT đã chuyển xử phạt hành chính.

Đối với Trần Đình N1, Phạm Xuân S2, Đặng Thị L5 và Huỳnh Thị M có hành vi mua tài sản mà B, K trộm cắp nhưng không biết là tài sản do trộm cắp nên không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với người tên Phạm Công K1 và Phan Trọng Tuấn, CQĐT không xác định được ở đâu, chưa tiến hành làm việc được đồng thời với kết quả xác minh Kỳ, Tuấn chưa có tiền án, tiền sự, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản dưới hai triệu đồng và không xác định được danh tính của người bị hại trong các lần ngày 12/11, 15/11 nên không có đủ cơ sở để xử lý.

Vật chứng vụ án:

+ 06 bình ắc quy: Đã trả lại cho chủ sở hữu gồm ông Huỳnh Ngọc L, bà Nguyễn Thị Thanh H, ông Trần Sinh L1, Huỳnh Văn Q; 01 máy tính bảng hiệu Lenovo Idea Tab A3000, màu đen bị vỡ kính màn hình phía trước đã trả cho bà Trần Thị Ánh Ngọc C; 01 xe mô tô BKS 78H8-0402 loại xe wave – Đã trả lại cho ông

Trương Văn T; 01 cái giỏ nhựa màu đỏ - Trả cho bà Huỳnh Thị M và 02 (Hai) xe đạp hiệu Sport màu xanh và hiệu ASAMA màu đen trắng- Trả cho Nguyễn Thị L4 và Nguyễn Ngọc Dũng. Đề nghị HĐXX miễn xét.

+ Số tiền 350.000 đồng là số tiền do mua bán bình ắc quy là tài sản mà B, B2 trộm cắp mà có nên đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 76 BLTTHS tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Tại các đơn xin xét xử vắng mặt, những người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên đề nghị miễn xét.

Đối với các khoản tiền mà bị cáo K, gia đình bị cáo B đã nộp để khắc phục và cơ quan điều tra đang tạm giữ, đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo K và ông Trương Văn T là cha ruột bị cáo đại diện nhận.

Luật sư bào chữa cho bị cáo K: Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS – Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo có người thân là người có công với cách mạng nên đề nghị xem xét áp dụng khoản 2 Điều 46 BLHS đối với bị cáo nhưng thống nhất với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo Phan Anh K tại phiên tòa sơ thẩm và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định: Vào khoảng tháng 9/2016 đến ngày 07/12/2016, tại khu phố DP, VP, phường XT; khu phố PL, LHD, Long Hải Bắc, phường XY; khu phố Long Bình, LPĐ, phường XP và thôn Cao Phong, xã Xuân Lâm, thị xã S, tỉnh Phú Yên, Trương Tấn B cùng Lê Kim Quốc B2 đã có hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 800.000 đồng của Huỳnh Ngọc L; 300.000 đồng của Nguyễn Văn N; 300.000 đồng của Nguyễn Thị L4; 600.000 đồng của Nguyễn Ngọc T2; 600.000 đồng của anh Huỳnh B1; 600.000 đồng của anh Trần Sinh L1; 1.000.000 đồng của anh Lê Văn T3; 600.000 đồng của Trần Văn L3; 20.000 đồng của Phan Văn T4; 20.000 đồng của Nguyễn Q; 379.000 đồng của Nguyễn Thế S1; 510.000 đồng của Cao Thị M và cùng Phan Anh K có hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 107.940 đồng của Đỗ Thị H (ngày 02/12/2016); 170.500 đồng của Nguyễn Thị T3 (ngày 04/12/2016); 1.546.500 đồng của Nguyễn Thị X1 (ngày 04/12/2016); 1.442.000 đồng của Trần Thị Ánh Ngọc C (ngày 04/12/2016); 2.088.000 đồng của Nguyễn Thị L4 (ngày 04/12 và ngày 07/12/2016). Tổng giá trị tài sản mà Trương Tấn B, Lê Kim Quốc B2 chiếm đoạt là 5.729.000 đồng, Phan Anh K cùng Trương Tấn B chiếm đoạt là 5.354.940 đồng.

Hành vi trên của các bị cáo Trương Tấn B và Phan Anh K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật B2 vệ, ảnh hưởng đến trật tự an ninh ở địa phương, nên cần xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, hậu quả đã gây ra.

Đối với bị cáo Trương Tấn B: Là người đã rủ bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội đồng thời trực tiếp thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản của nhiều người khác trên địa bàn. Tuy nhiên, vào ngày 02/9/2017, bị cáo đã chết (Đã có trích lục khai tử của UBND phường XY ngày 11/9/2017) do đó đại diện Viện kiểm sát rút quyết định truy tố đối với bị cáo B và đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử đối với bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

Đối với bị cáo Phan Anh K sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nộp số tiền 2.000.000 đồng để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra; những người bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS. Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên áp dụng Điều 69 BLHS khi xét xử bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bị cáo vẫn tự cải tạo giáo dục nên xem xét áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, khoản 3 Điều 7 và khoản 6 Điều 91 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo theo Điều 31 BLHS. Nếu bị cáo là người đã thành niên thì phải chịu mức hình phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ nhưng do bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, nên bị cáo chỉ phải chịu mức án bằng $\frac{1}{2}$ so với người đã thành niên. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo theo Điều 73 BLHS năm 1999.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 31, Điều 69, Điều 73 BLHS là có căn cứ nên chấp nhận.

Xét lời bào chữa của luật sư cho bị cáo Phan Anh K, đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS (phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng) là không có cơ sở nên không chấp nhận, vì bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng bị cáo cùng bị cáo B thực hiện hành vi trộm cắp 03 lần vào các ngày 02/12/2016, 04/12/2016 và 07/12/2016. Đối với đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 46 BLHS vì bị cáo có ông, bà nội thứ có công với cách mạng. Xét thấy người có công với cách mạng là ông bà nội thứ của bị cáo, không thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 4/8/2000 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao, nên không chấp nhận.

Về vật chứng vụ án:

+ 06 bình ắc quy: Đã trả lại cho chủ sở hữu gồm ông Huỳnh Ngọc L, bà Nguyễn Thị Thanh H, ông Trần Sinh L1, Huỳnh Văn Q; 01 máy tính bảng hiệu Lenovo Idea Tab A3000, màu đen bị vỡ kính màn hình phía trước đã trả cho bà Trần Thị Ánh Ngọc C; 01 xe mô tô BKS 78H8-0402 loại xe wave – Đã trả lại cho ông Trương Văn T; 01 cái giỏ nhựa màu đỏ - Trả cho bà Huỳnh Thị M và 02 (Hai) xe đạp hiệu Sport màu xanh và hiệu ASAMA màu đen trắng- Trả cho Nguyễn Thị L4 và Nguyễn Ngọc Dũng; không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét.

+ Đối với số tiền 350.000 đồng mà cơ quan điều tra đang tạm giữ của bà Nguyễn Huỳnh Thúy V2, là tiền do mua bán tài sản trộm cắp mà có nên áp dụng Điều 76 BLTTHS tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

Bị cáo Phan Anh K và ông Trương Văn T có yêu cầu trả lại số tiền 2.000.000 đồng và 5.000.000 đã nộp để bồi thường, khắc phục hậu quả. Do bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên chấp nhận yêu cầu trả lại số tiền 2.000.000 đồng cho bị cáo Phan Anh K, số tiền 5.000.000 đồng cho vợ chồng ông Trương Văn T và Lê Thị P.

Về án phí: Bị cáo Phan Anh K phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Anh K phạm tội “ Trộm cắp tài sản”:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 31, Điều 69, Điều 71, Điều 73 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, khoản 3 Điều 7, khoản 6 Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phan Anh K 06(Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường Xuân Thành nhận được Quyết định thi hành án và trích lục bản án. Giao bị cáo cho UBND phường Xuân Thành, thị xã S, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 75 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 7 Điều 107, Điều 180 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử đối với bị cáo Trương Tấn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 76 BLTTHS tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng chẵn), theo biên lai thu số AA/2010/03839 ngày 18/07/2017 của chi cục thi hành án thị xã Sông Cầu.

Về trách nhiệm dân sự: Tuyên trả lại cho bị cáo Phan Anh K số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng chẵn); trả lại cho vợ chồng ông Trương Văn T và Lê Thị P số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng chẵn),theo biên lai thu số AA/2010/03839 ngày 18/07/2017 của chi cục thi hành án thị xã Sông Cầu.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Điều 23Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phan Anh K phải chịu 200.000đồng(Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí HSST.

Bị cáo Phan Anh K; người đại diện hợp pháp là ông Trương Văn T, bà Phạm Thị X; người bào chữa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- Công an thị xã Sông Cầu;
- Chi cục THA dân sự thị xã Sông Cầu;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo; Bị hại; người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Ngọc Trung